

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 756/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 8 - 2022

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Văn Tư

2/ Bà Đặng Thụy Thùy Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang tham gia phiên tòa: Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 415/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Võ Thị T, sinh năm: 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Trương Văn T1, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản Toà án hoà giải, nguyên đơn là chị Võ Thị T trình bày: Chị và anh Trương Văn T1 cưới nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng năm 2014 anh chị bắt đầu có mâu thuẫn và ly thân từ 9/2021 cho đến nay, nguyên nhân do anh T1 không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên chơi cờ bạc, gây nợ nần

nhiều lần, chị và con gái chị đã trả nợ cho anh T1 rất nhiều lần và có cho cơ hội anh T1 sửa đổi nhưng anh T1 vẫn không bỏ cờ bạc và thiếu nợ. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống không hạnh phúc.

Nay về tình cảm: Chị T xin ly hôn với anh T1

Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 người con chung tên Trương Thị Mỹ D, sinh ngày 22/3/ 2003 và Trương Tấn V, sinh ngày 18/01/2014. Hiện các con sống chung với Chị T, hiện cháu D trưởng thành, cháu V sống chung với chị, nếu ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trương Văn T1 trình bày tại bản khai và biên bản Tòa án hòa giải: Anh thống nhất với Chị T về thời gian vợ chồng chung sống và có đăng ký kết hôn, sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2022 vợ chồng mâu thuẫn, do anh chơi cờ bạc thiếu nợ, không lo cho vợ con, hiện anh đang đi làm để trả nợ và anh trả nợ gần hết, sau đó anh sẽ về lo cho vợ con. Anh không đồng ý ly hôn với Chị T vì còn thương vợ con, giải pháp là sẽ bỏ chơi cờ bạc về lo cho vợ con tốt hơn. Vợ chồng ly thân khoảng tháng 4/2022 đến nay do bị đòi nợ nên anh không có mặt ở nhà.

Về con chung: Nếu ly hôn anh không đồng ý để Chị T nuôi con, anh yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị T vẫn yêu cầu xin ly hôn, về con chung chị yêu cầu nuôi cháu Trương Tấn V và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Trương Văn T1 được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến Tòa án xét xử vụ án nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật bị đơn không tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Về Hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị T. Về con chung: Chấp nhận cho Chị T nuôi con vì Chị T đang nuôi con và con có nguyện vọng sống với Chị T nên giao Chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp, Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Anh Trương Văn T1 được Tòa án tổng đạt hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh T1 vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào

Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị Võ Thị T và anh Trương Văn T1 cưới nhau năm 2002 có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày Chị T thì thời gian đầu vợ chồng anh T1, Chị T sống hạnh phúc, kể từ năm 2014 anh T1 bắt đầu chơi cờ bạc thiếu nợ nên Chị T và con gái đã trả nợ cho anh T1 nhiều lần và có khuyên anh T1 bỏ chơi cờ bạc nhưng anh T1 không sửa đổi, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau. Khoảng tháng 9/2021 anh T1 bỏ nhà đi ra bên ngoài sống từ đó vợ chồng Chị T, anh T1 ly thân nhau đến nay. Anh T1 thừa nhận có chơi cờ bạc và thiếu nợ nhưng hiện anh đã bỏ chơi cờ bạc và đang đi làm thuê để trả nợ, anh T1 và Chị T ly thân khoảng tháng 4/2022 đến nay. Nay Chị T yêu cầu ly hôn, anh T1 không đồng ý vì còn thương vợ con, giải pháp hàn gắn là anh sẽ đi làm thuê để trả nợ và bỏ cờ bạc để về lo cho vợ con.

Xét thấy, tình cảm giữa Chị T và anh Tuấn đã có mâu thuẫn trầm trọng, anh T1 tham gia chơi cờ bạc từ năm 2014 gây nợ nần ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, Chị T và con gái nhiều lần trả nợ cho anh T1, có khuyên anh T1 bỏ chơi cờ bạc và cho cơ hội sửa đổi nhiều lần nhưng anh T1 không thực hiện kéo dài đến nay. Nay anh T1 cho rằng sẽ bỏ chơi cờ bạc để về lo cho vợ con, trình bày của anh T1 không được Chị T tin tưởng và chấp nhận. Hơn nữa anh T1, Chị T cũng có thời gian ly thân nhau khá lâu không hàn gắn tình cảm được, anh T1 không đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ. Do đó, nay Chị T xin ly hôn với anh T1 là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị T, cho chị Võ Thị T được ly hôn với anh Trương Văn T1.

[3] Về con chung: Chị Võ Thị T và anh Trương Văn T1 có 02 người con chung tên Trương Thị Mỹ D, sinh ngày 22/3/ 2003 và Trương Tấn V, sinh ngày 18/01/2014, hiện cháu D đã trưởng thành Chị T không yêu cầu gì. Cháu V đang sống chung Chị T, ly hôn Chị T, anh T1 đều yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét cháu V hiện Chị T đang chăm sóc chu đáo và cháu V có nguyện vọng sống với mẹ nên giao Chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của Chị T, giao con chung cho Chị T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn chị Võ Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị T. Cho chị Võ Thị T được ly hôn anh Trương Văn T1.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Trương Tấn V, sinh ngày 18/01/2014 cho chị Võ Thị T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Trương Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Võ Thị T không yêu cầu.

Anh Trương Văn T1 có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020464 ngày 23 – 5 - 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang, xem như nộp xong.

4. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy